

## PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC CHUYỂN NGHIỆP CHƯỚNG XUẤT TAM GIỚI BÍ MẬT ĐÀ LA NI

Hán dịch : Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY phụng Chiếu  
dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Tên gọi là **Kim Cương Cổ** (Cái Trống Kim Cương). Mở miệng nâng lưỡi  
chấn cung Pháp Giới. Các Như Lai của Liên Hoa Tạng ra khỏi Định liền dùng đập  
tan Địa Ngục, diệt tai ương của 7 biển, khởi Giáo dạy Bồ Tát (Thiện Trụ Thiên Tử),  
nói bí mật của 5 Chữ, nắm gốc trao truyền Bồ Tát (An bày chữ) như Pháp. Bậc Nhân  
Chủ (vị vua) đội mào Bình Thiên khiến cho vạn nước thanh bình. Quan Tiết Độ  
quan sát ghi chép Chân Ngôn trên Tinh Kỳ (Lá cờ) khiến cho 4 phương an lành.  
Chuyên Thành Thái Thú , Trấn Ất Tổng Nhung ghi chữ trang nghiêm lên trống loa  
khiến cho Yêu Khí nghe thấy từ xa vội vàng lẩn trốn, sự thịnh vượng bày xa ngàn  
dặm, lúa má tốt tươi, người không có bệnh hoạn. Địa Thổ Thần Kỳ (Thổ Địa, Thần  
Đất) khiến cho gió hòa mưa thuận.

Việc Pháp Du Già tính ra có ngàn điều. Nay lược nói ít phần về sự Niệm  
Tụng Gia Trì. Viết lên trống trận thì quân giặc tự đầu hàng mà chẳng chết một  
người nào.

Đức Phật dạy :” Chữ **A** (𑖀 \_ A) là Kim Cương Bộ (Vajra Kulàya) chủ về lá  
gan. Chữ **Noan** (𑖩 \_ VAM) là Liên Hoa Bộ (Padma Kulàya) chủ về lá phổi. Chữ  
**Lãm** (𑖦 \_ RAM) là Bảo Bộ (Ratna Kulàya) chủ về trái tim. Chữ **Hàm** (𑖇 \_ HAM)  
là Yết Ma Bộ (Karma Kulàya) chủ về bao tử (Bản khác ghi là trái thận) . Chữ  
**Khiếm** (𑖘 \_ KHAM) là Hư Không Bộ (Gagana Kulàya) chủ về lá lách.

Núi, biển, đất đai từ chữ **A** (𑖀) mà hiện ra.

Sông, suối, vạn nguồn theo chữ **Noan** (𑖩) mà sinh ra.

Vàng , ngọc, châu báu, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, quả cầu lửa (Hỏa Châu),  
ánh sáng đều từ chữ **Lãm** (𑖦) mà thành.

Ngũ cốc, ngũ quả, muôn hoa hé nở đều nhân theo chữ **Hàm** (𑖇) mà kết.

Hương thơm, người Trời xinh đẹp, nuôi dưỡng nhan sắc, mùi vị ngon bổ,  
tướng mạo đoan chính, phước đức, phú quý đều từ chữ **Khiếm** (𑖘) mà trang  
nghiêm.

Chữ **A** (𑖀\_A) là A Súc Như Lai( Akṣobhya Tathàgata) ở phương Đông.

Chữ **NOAN** (𑖩\_VAM) là Đức A Di Đà (Amitàbha Tathàgata) ở phương  
Tây.

Chữ **LÂM** (𑖦 \_ RAM) là Đức Bảo Sinh Như Lai (Ratna Sambhava  
Tathàgata) ở phương Nam.

Chữ HÀM ( 𣎵 \_HAM) là Đức Bất Không Thành Tự Như Lai (Amoghasiddhi Tathàgata ) ở phương Bắc .

Chữ KHIẾM ( 𣎵\_ KHAM) là Đức Tỳ Lô Giá Na (Vairocana Tathàgata) ở phương trên

Chữ A ( 𣎵 ) là Thể Không Tịch thâm sâu, lấy mà chẳng thể lấy, bỏ mà chẳng thể bỏ. Mẫu của vạn Pháp, Đại Quán Đỉnh Vương là chữ A ( 𣎵 ) vậy. Chữ A ( 𣎵 ) là Pháp khó tin hiểu (nan tín) đặc biệt dùng cho hàng Luật Sư Tiểu Thừa trông thấy.

Năm Bộ gốc này theo Phạm Văn có 40 vạn câu đều trích từ Kinh Tỳ Lô Giá Na Kim Cương Đỉnh . Gồm tập yếu diệu thì ruộng Phước tối thượng chỉ là Chân Ngôn 5 Chữ này. Người tụng gặt hái được Công Đức chẳng thể so sánh, chẳng thể luận bàn, chẳng thể nói hết được.

Chân Ngôn 5 Bộ của Kinh Kim Cương Đỉnh. Nếu được thọ trì, đọc tụng, quán chiếu Lý Tính sẽ khiến cho người được Phước, xương cốt bền chắc, thân thể vững vàng, vĩnh viễn không bị khổ đau về tai chướng và các thứ bệnh, lại được nhiếp dưỡng trường thọ (Ngũ Tạng Man Trà La chính là Ngũ Bộ Pháp Thân).

Chữ A ( 𣎵\_ A) là Bộ thứ nhất **Kim Cương Địa** (Chữ A dùng để quán đất, quán Tòa Kim Cương)

Chữ NOAN ( 𣎵\_ VAM) là Bộ thứ hai **Kim Cương Thủy** (Chữ Noan được dùng để quán nước, quán Tòa Hoa Sen)

Chữ LĂM ( 𣎵\_ RAM) là Bộ thứ ba **Kim Cương Hỏa** (Chữ Lăm được dùng để quán Mặt Trời)

Chữ HÀM ( 𣎵\_ HAM) là Bộ thứ tư **Kim Cương Phong** (Chữ Hàm được dùng để quán Mặt Trăng)

Chữ KHIẾM ( 𣎵\_ KHAM) là Bộ thứ năm **Kim Cương Không** (Chữ Khiếm được dùng để quán Hư Không)

Đây là Pháp Quán Thể Tính Vô Sinh của Như Lai (**Như Lai Thể Tính Vô Sinh Quán** ).

Chân Ngôn của 5 Bộ bên trên là chất báu Đê Hồ (Maṇḍa) thuộc Cam Lộ Vô Sinh của tất cả Như Lai, là thuốc màu nhiệm (Diệu Dược) của Phật Tính. Một chữ nhập vào Ngũ Tạng (Tim, gan, lá lách, phổi, thận) thì vạn bệnh chẳng sinh huống chi là tu Nhật Quán, Nguyệt Quán. Tức thời tu được nghĩa **Không Tịch** và nghĩa của 5 Phần Pháp Thân.

A NOAN LĂM HÀM KHIẾM ( 𣎵 𣎵 𣎵 𣎵\_ A VAM RAM HAM KHAM) là Chân Ngôn của 5 phần Pháp Thân. Nếu một ngày tụng một biến, 7 biến, 21 biến hoặc 49 biến thì hiệu lượng Công Đức của một biến có Phước như chuyển Tạng Kinh 100 vạn biến huống chi ngồi Thiền Tịch nhập vào Định Môn. Từ chữ A quán chiếu rõ ràng rành rẽ như mặt trời chiếu sáng trên không tức là thấy rõ (Liễu Kiến) Phật Tính sẽ gặt được Phước không có gì sánh được.

Văn Cú của Bí Tạng thật chẳng thể luận bàn chỉ sợ hàng Pháp Sư của Thanh Văn, bậc Trì Luật của hàng Tiểu Thừa sinh nghi ngờ chẳng tin mà thêm tội cho người đó. Ví như Đức Vua có người con nhỏ nên rất thương yêu vỗ về thân cận,

bao nhiêu châu báu trong kho tàng đều dốc cho hết cũng chẳng tiếc nhưng chẳng thể cho Kiếm Can Tương Mật Tà vì sợ không biết vận dụng mà hại cho thân thể. Chính vì thế cho nên Đức Như Lai chỉ mật truyền cho hàng Đại Bồ Tát mà chẳng truyền cho hàng Thanh Văn kém Tuệ.

Ba Chân Ngôn sau đây là 3 loại Tất Địa (Siddhi) là sự sai khác của Phẩm Vị : Thượng, Trung, Hạ trong Pháp Thành Tự

**A La Ba Già Na** (𑖀𑖄𑖡𑖩𑖫\_ ARAPACANA : Đây là Chân Ngôn của Hạ Phẩm Tất Địa ) có tên là **Xuất Tất Địa** hay sinh cộng rã tràn khắp 4 phương. Tụng một biến như chuyển Tạng Kinh 100 biến.

**A Vĩ La Hàm Khư** (𑖀𑖄𑖡𑖩𑖫\_ AVIRA HÙM KHAM: Đây là Chân Ngôn của Trung Phẩm Tất Địa). Phẩm Tất Địa trong Kinh Đại Nhật gọi là Câu Chữ Kim Cương giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo, mãn túc Nhất Thiết Trí Trí. Đây có tên là **Nhập Tất Địa** hay sinh cành lá tràn khắp 4 phương. Vì quang minh sáng tỏ nhập vào Pháp Giới của Phật nên có tên là Nhập Tất Địa. Nếu tụng một biến như chuyển Tạng Kinh 1000 biến.

**A Noan Lãm Hàm Khiếm** (𑖀𑖄𑖡𑖩𑖫\_ A VAM RAM HAM KHAM: Đây là Chân Ngôn của Thượng Phẩm Tất Địa. Dùng 15 Ấn Chân Ngôn lúc trước, thuận một biến, nghịch một biến, rồi xoay chuyển 4 biến. Đây tức lợi ích cho tất cả chúng sinh đều thành nghĩa của Phật). Chân Ngôn này có tên là **Bí Mật Tất Địa**, cũng có tên là **Thành Tự Tất Địa** hoặc **Tô Tất Địa** (Susiddhi). Tô Tất Địa là khắp Pháp Giới, thành tựu Phật Quả, chứng Đại Bồ Đề, bí mật của Pháp Giới, viên mãn quang minh. Chỉ có Phật với Phật mới có thể nhập vào Môn này, hàng Thanh Văn Duyên Giác chẳng thể chiếu soi. Đây cũng gọi là Bí Mật Tất Địa (Guhya Siddhi). Nếu tụng một biến sẽ như chuyển Tạng Kinh 100 vạn biến.

**Xuất Tất Địa** từ bàn chân đến eo lưng. **Nhập Tất Địa** từ eo lưng đến trái tim. **Bí Mật Tất Địa** từ trái tim đến đỉnh đầu. Như vậy là 3 Tất Địa.

Xuất Tất Địa là **Hóa Thân Thành Tự**. Nhập Tất Địa là **Báo Thân Thành Tự**. Bí Mật Tất Địa là **Pháp Thân Thành Tự**. Tức là 3 loại **Thường Thân Chính Pháp Tạng**. Chính vì thế cho nên cúi đầu lễ Tỳ Lô Giá Na Phật.

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật

Hé mở mắt tịnh như hoa sen

**Tam Giới Điều Ngự Thiên Nhân Sư**

**Đại Bồ Đề Tâm Cứu Thế Giả**

Pháp Chân Ngôn thâm diệu gia trì

Chảy vào **Vô Sinh A Tự Môn**

Bạch Hào Vô Tướng Chính Biến Tri

Viên mãn thường chiếu như Nhật Nguyệt

Đấng Cứu Thế **A Súc** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratnasambhava)

**Di Đà** (Amitābha), **Thành Tự Bất Không Vương** (Amoghasiddhi)

Chứa trong Luân Cát Tường Tất Địa

Mắt Từ tự tại **Giáng Tam Thế** (Trailokya Vijaya)

**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva), **Bất Động Tôn** (Acala Nātha)

Không ngược Bản Thệ ứng thời kỳ  
Xong việc Du Già, hoàn Kim Cương  
Ta y **Tỳ Lô Giá Gia Phật** (Vairocana Buddha)  
Mở **Tâm Trí Ấn** dựng tiêu nghĩa  
Vô lượng Công Đức trang nghiêm khắp  
Đồng vào Tổng Trì (Dhàraṇī) các Thiện Thệ (Sugata)  
Nguyện cùng bậc hữu duyên tu học  
An trụ biển thanh tịnh vô thượng

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG TÂM PHÁ ĐỊA NGỤC PHÁP  
( Hết )

21/07/1997